

Bản án số: 26/2026/HSST

Ngày: 23/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Vĩnh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và ông Nguyễn Ái Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2026, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2026/TLST-HS ngày 07/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HS ngày 13/4/2026, đối với bị cáo: **Nguyễn Văn H**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Mèo; sinh ngày 07/5/1998 tại Quảng Trị; nơi cư trú: **Thôn B, xã C, tỉnh Quảng Trị**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; CCCD: 045098005565, cấp ngày 28/5/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1974; có vợ là **Trần Thị Thúy A**, sinh năm 2001; có 01 con 03 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/2024/QĐ - TA ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, thi hành xong vào ngày 18/11/2025.

Nhân thân: Bản án số 48/2014/HSST ngày 27/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị và Bản án số 04/2015/HSPT ngày 19/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; nộp án phí ngày 08/5/2015, chấp hành xong hình phạt vào ngày 24/01/2017; còn phần thi hành án dân sự theo yêu cầu số tiền 4.000.000 đồng, bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án nên cơ quan thi hành án dân sự không tổ chức thi hành. Căn cứ theo khoản 1 Điều 70 BLHS, khoản 5 Điều 3, Điều 30, điểm c Điều 31 Luật THADS đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự.

Bản án số 16/2019/HSST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thi hành xong bản án vào ngày 06/3/2020.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2025 đến nay tại Phân trại tạm **giam G - Công an tỉnh Q**. Có mặt tại phiên Tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa: Bà **Lê Thị Thùy L** - Trợ giúp viên pháp lý của **Trung Tâm T**, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **Nguyễn Văn H** là người đang chấp hành Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của Chủ tịch **UBND thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị** về quản lý sau cai nghiện trong thời hạn từ ngày 18/11/2024 đến ngày 18/11/2026. Tuy nhiên, **H** vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy: vào khoảng 13 giờ ngày 28/12/2025, **H** đón xe buýt đi đến **chợ Đ** thuộc **phường Đ, tỉnh Quảng Trị** để mua ma túy tổng hợp về sử dụng. Tại đây, **H** đi bộ ra sau chợ, gần **Cầu Đ**, gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, lai lịch) mà trước đây **H** đã từng đến mua ma túy và hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp thì người đàn ông bán cho **H** 07 viên ma túy tổng hợp, gói trong một mảnh nylon trong suốt. Sau đó, **H** đi xe buýt mang số ma túy mua được về nhà ở **thôn B, xã C** cất giấu để sử dụng. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/12/2025, tại phòng ngủ ở nhà, **H** lấy 01 viên ma túy và các công cụ gồm chai nhựa, bật lửa và giấy bạc ra để sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng xong, **H** dùng bật lửa đốt cháy hết mảnh giấy bạc, hàn kín gói nylon chứa 06 viên ma túy còn lại và để vào trong túi quần bên trái đang mặc trên người. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, **H** đi bộ ra phía trước nhà để chơi, mang theo gói nylon trong suốt chứa 06 viên ma túy để trong túi quần bên trái để sử dụng cho những lần sau thì tổ công tác **Công an xã C** yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, **H** đã tự nguyện giao nộp 01 gói nylon có chứa 06 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY, là ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Nguyễn Văn H** về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giữ, niêm phong toàn bộ số viên nén nói trên cùng mảnh túi nylon trong phong bì ký hiệu MT. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Nguyễn Văn H** tại **thôn B, xã C** và thu giữ được 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai được đục một lỗ tròn, miệng chai nhựa có một vòng nhựa màu đen và 01 bật lửa ga màu đỏ. **H** khai nhận đây là các công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà vào ngày 28/12/2025.

Bản Kết luận giám định số 1979/KL-KTHS ngày 05/01/2026 của **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận: “Mẫu 06 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY (được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu MT) gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu 0,64g. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Kết quả kiểm tra ma túy trong cơ thể của **Nguyễn Văn H** ngày 28/12/2025 thể hiện **H** dương tính với ma túy tổng hợp. Bản Kết luận giám định số 2472/KL-KTHS ngày 04/01/2026 của **Viện khoa học hình sự phân hiệu Đ1** kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và chất ma túy Amphetamine (là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine) trong mẫu nước tiểu của **Nguyễn Văn H**.

Quá trình điều tra thu giữ: 06 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY và mảnh nylon trong suốt. Sau khi giám định, còn lại là 0,60g ma túy loại Methamphetamine cho vào túi nylon trong suốt, dán kín cùng với bao gói

được niêm phong trong một túi niêm phong có mã số 1979/2026/PC09, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q. 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai được đục một lỗ tròn. 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSQTI-KV8, ngày 07/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a theo Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ ngày 01/7/2025).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn H 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và tổng hợp Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội từ 06 năm đến 07 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (28/12/2025); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu, tiêu huỷ ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định, công cụ sử dụng ma túy.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo.

Về các vấn đề khác: Người đàn ông bán ma túy, H không xác minh được tên, địa chỉ nên tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị đã truy tố, người bào chữa và bị cáo đồng ý các quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả kiểm tra ma túy trong cơ thể, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ

cơ sở xác định: Ngày 28/12/2025, bị cáo **Nguyễn Văn H** đã cất giữ trái phép 06 viên ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,64 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo là người đang trong thời hạn chấp hành Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của Chủ tịch **UBND thị trấn C** về việc quản lý sau cai nghiện (từ ngày 18/11/2024 đến ngày 18/11/2026), nhưng vào cùng ngày 28/12/2025, bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo được thực hiện một cách độc lập, đã hoàn thành trước thời điểm bị phát hiện hành vi tàng trữ, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, mặc dù nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện là bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hai tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ và nhân thân: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hình sự, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, với mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành và các công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Bottom of F

[8]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo.

[9]. Các vấn đề khác: Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã xác minh nhưng không xác định được danh tính, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét.

[10]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần ra Quyết định tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ ngày 01/7/2025):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (Mèo), phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ ngày 01/7/2025):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (H2) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (28/12/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy:

06 (sáu) viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY và mảnh nilon trong suốt. Sau khi giám định, còn lại là 0,60g ma túy loại Methamphetamine cho vào túi nilon trong suốt, dán kín cùng với bao gói được niêm phong trong một túi niêm phong có mã số 1979/2026/PC09, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q;

01 (một) chai nhựa trong suốt, trên thân chai được đục một lỗ tròn, miệng chai có một vòng nhựa màu đen đã qua sử dụng;

01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện có tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Quảng Trị và có đặc điểm được mô tả tại Lệnh nhập kho vật chứng ngày 14/4/2026).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND KV8 - Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV8- Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Vĩnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Lương Khoa

Cổ Thế Chung

Nguyễn Ngọc Vĩnh

